

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2022/HS-ST**

Ngày: 26 – 5 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên

Thẩm phán: Bà Lê Thị Ký

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chi

Bà Phan Thị Ngọc Hiền

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Cao – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 18/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXX-ST ngày 04/5/2022, đối với bị cáo:

Phạm Đức K, sinh ngày 10/02/1984 tại Thái Bình; Nơi cư trú: 232 tổ 17, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm Bá C, sinh năm 1954 và bà: Phạm Thị M, sinh năm 1961; Vợ Lê Thị Viết H, sinh năm 1984 (ly hôn năm 2018), có 02 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 16/11/2021, Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật: Luật sư Nguyễn Như Tuấn thuộc công ty Luật TNHH MTV Dũng Tuấn Khang – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai;

Địa chỉ: Đường Nguyễn Du, tổ 2, khu phố 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị hại: Chị Lý Thị X, sinh năm 1980.

Trú tại: số 41, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1961.

Địa chỉ: 232 tổ 1, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, chị X, bà M, Luật sư Tuấn có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đức K và chị Lý Thị X (sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú: số 41, Khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) có mối quan hệ tình cảm với nhau. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 04/5/2021, trên đường K đi làm về, đến khu vực cây xăng “Thành Thân” thuộc phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì thấy chị X đang đứng khoác vai một nam thanh niên khác ở bên đường. K bức tức ghen tuông nên cãi nhau với chị X, rồi K chở chị X về nhà của K tại Tổ 15, khu phố Vườn Dừa, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, K và chị X tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, trong lúc cãi nhau chị X có dùng túi xách đang cầm trên tay ném trúng vào người K làm cho các vật dụng đựng trong túi văng ra ngoài, trong đó có số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Thấy chị X có nhiều tiền trong túi nên K hỏi chị X về nguồn gốc số tiền thì chị X bức tức và chửi mắng K. Sau đó, chị X ngồi xuống nền nhà tại khu vực phòng khách gần với bếp, sát bên tủ lạnh chị X vừa khóc, vừa chửi mắng K. Thấy vậy, K bức tức nên đã dùng tay trái lấy 01 con dao (dài 40cm, cán dao làm bằng gỗ, một mặt cắt) đang để trên tủ lạnh chém một nhát từ trên xuống dưới, chéo từ phải qua trái vào vùng đầu chị X. Thấy vậy, chị X đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng tay trái và vùng đầu của chị X (Hậu quả làm cho cánh tay của chị X đứt gần lìa và vùng đầu trái gây mẻ xương sọ). Sau khi K chém chị X xong, K thấy chị X chảy nhiều máu nên đã lấy quần áo băng bó cho chị X, rồi lấy giấy tờ cùng số

tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) rơi trên nền nhà chờ chị X đi cấp cứu tại Bệnh viện Đại học y dược Shing Mark, thuộc phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tại bệnh viện, K đã sử dụng số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đóng tiền viện phí, số tiền 40.000.000 đồng còn lại thì K nhờ một người xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ) đem đến đưa cho cháu Lê Lý Hoàng N, sinh năm 2004 là con ruột của chị X rồi bỏ trốn. Ngày 16/11/2021, K bị bắt tạm giam.

Tang vật thu giữ: 01 USB màu xanh lưu giữ hình ảnh Phạm Đức K chở chị Lý Thị X đi cấp cứu (lưu hồ sơ vụ án).

Đối với vật chứng là con dao K dùng để gây án, K đã vứt đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai không thu giữ được.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0463/TgT/2021 ngày 02/06/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích của chị Lý Thị X như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Tổn thương đứt gân lia cổ tay trái chỉ dính cầu da ở mặt trước cổ tay đã phẫu thuật điều trị bảo tồn. tỷ lệ 49,4%.

- + Tổn thương mẻ bản ngoài xương sọ trán trái đường kính 1,3x1,5. Tỷ lệ 6%.

- + Sẹo vùng trán trái trong chân tóc kích thước 3,5 x 0,3 cm. Tỷ lệ 2%.

- + Sẹo 1/3 dưới mắt trong cằm chân trái kích thước 06 x 0,3 cm. Tỷ lệ 02%.

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lý Thị X, sinh năm 1980 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là **54%**.

- Kết luận khác:

Vật gây thương tích: Vật sắc.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Phạm Đức K đã bồi thường cho chị Lý Thị X số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) để điều trị thương tích, thu nhập bị mất và tổn thất tinh thần nên chị X không yêu cầu gì thêm và đã làm đơn bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can K.

Cáo trạng số 1237/CT-VKS-P2 ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Đức K về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

- Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Đức K về tội “Giết người”.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường tiền tổn thất tinh thần, thu nhập bị hại, điều trị thương tích cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng nhiều huân huy chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Điều luật áp dụng và mức án đề nghị:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 54, Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đức K với mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong, tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Đức K tại phiên tòa:

Thống nhất theo đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, hành vi của bị cáo mang tính bộc phát, nhất thời phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường tiền tổn thất tinh thần, điều trị thương tích, thu nhập bị mất cho bị hại, được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa bị hại cũng tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo nhanh được về sống đoàn tụ với bị hại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã ly hôn vợ, một mình

nuôi 02 con còn nhỏ đang tuổi phải đến trường, cha bị cáo tham gia cách mạng được tặng thưởng nhiều huân huy chương. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

- *Bị hại trình bày trong hồ sơ vụ án:* Bị cáo bồi thường 250.000.000 đồng và mua cho bị cáo chiếc xe 10.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại, bị hại không yêu cầu gì về phần dân sự; đối với trách nhiệm hình sự thì đề nghị Tòa án xử bị cáo mức án nhẹ nhất, để bị cáo sớm được về lo cho mẹ con bị hại.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:* Tôi tự nguyện bồi thường số tiền cho bị hại để xin giảm nhẹ cho bị cáo, tôi không có ý kiến gì về số tiền trên.

- *Lời nói sau cùng:* Bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hành vi của bị cáo bị truy tố, tội danh và Điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 04/05/2021, tại nhà của Phạm Đức K ở tổ 15, khu phố Vườn Dừa, phường P, thành phố B. Do ghen tuông trong tình cảm nên Phạm Đức K đã có hành vi dùng dao dài 40 cm, cán dao bằng gỗ chém một nhát từ

trên xuống dưới, chệch từ phải qua trái vào vùng đầu chị Lý Thị X. Thấy vậy, chị X liền đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng tay trái và vùng đầu của chị X, hậu quả làm cho cánh tay của chị X đứt gần lìa và vùng đầu trái bị mẻ xương sọ, gây thương tích tổn thương cơ thể là 54%. Việc K dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu là vùng trọng yếu của cơ thể, chị X không chết là do kịp thời đưa tay lên đỡ và được cứu chữa kịp thời.

Hành vi của bị cáo Phạm Đức K đã phạm vào tội “Giết người”, với tình tiết định khung là có tính chất côn đồ, phạm tội chưa đạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội danh theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ xuất phát từ một mâu thuẫn nhỏ, bộc phát nhất thời, thiếu kiềm chế bản thân đã dẫn đến việc bị cáo dùng dao gây thương tích tổn thương cơ thể cho chị X 54%, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần cho chị X, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt áp dụng cho bị cáo:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo cùng gia đình đã bồi thường xong tiền tổn thất tinh thần, điều trị thương tích, thu nhập bị mất cho bị hại, được bị hại làm đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại tha thiết xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về cùng bị hại chăm sóc gia đình; bị cáo có cha ruột là ông Phạm Bá Chấn được nhà nước tặng Huân, Huy chương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đã ly hôn vợ, hiện nuôi 02 con còn nhỏ. Xét đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, **Hội đồng xét xử xem xét áp**

dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo mức hình phạt dưới khung là phù hợp với quy định pháp luật, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về phần bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[7] Quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo theo luật định về hành vi, tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về pháp luật: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15; **Điều 54**; Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức K phạm tội “Giết người”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Đức K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2021.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- PV 27, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (2);
- Phòng KTNV & THAHS (1);
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Người bào chữa (1);
- Bị hại (5);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1)
- Lưu (3).

Nguyễn Thị Uyên